

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN NGÂN SƠN
TỈNH BẮC KẠN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 22/2024/HS-ST
Ngày 30/5/2024

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NGÂN SƠN, TỈNH BẮC KẠN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thái Công.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Triệu Xuân Nguyên

Bà Trần Thị Huế

- Thư ký phiên tòa: Bà La Quỳnh Anh – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Ngân Sơn, tỉnh Bắc Kạn.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ngân Sơn tham gia phiên tòa: Bà Hoàng Hải Trinh và ông Nông Thiêm Mẫn - Kiểm sát viên.

Trong ngày 30 tháng 5 năm 2024, tại hội trường xét xử Tòa án nhân dân huyện Ngân Sơn, tỉnh Bắc Kạn xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 14/2024/TLST-HS, ngày 17 tháng 4 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 19/2024/QĐXXST-HS, ngày 16 tháng 5 năm 2024 đối với bị cáo:

Nông Văn H1; Tên gọi khác: Không có; Sinh ngày 27 tháng 5 năm 1983 tại huyện X, tỉnh Bắc Kạn; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và nơi cư trú: Thôn A, xã B, huyện X, tỉnh Bắc Kạn; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Trình độ học vấn: Lớp 12/12; Dân tộc: Tày; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nông Văn K, sinh năm 1942 và bà Chu Thị T, sinh năm 1949; Bị cáo có vợ là Nông Thị T, sinh năm 1982 và 02 người con, con lớn nhất sinh năm 2005, con nhỏ nhất sinh năm 2020;

Tiền án, tiền sự: Không;

Nhân thân: Ngày 21/11/2012 bị Tòa án nhân dân huyện X, tỉnh Bắc Kạn xử phạt 06 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 12 tháng, phạt tiền 5.000.000 đồng về tội “*Đánh bạc*” theo bản án số 24/2012/HSST. Ngày 11/9/2013, bị Tòa án nhân dân huyện X, tỉnh Bắc Kạn xử phạt 15 tháng tù về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo bản án số 30/2013/HSST, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt 06 tháng tù của bản án số 24/2012/HSST nhưng được trừ thời hạn tạm giam do đó thời hạn phạt tù còn lại phải chấp hành hình phạt tù là 04 tháng. Tổng hợp hình phạt bị cáo phải chấp hành hình phạt chung là 19 tháng tù. Bị cáo chấp hành xong hai bản án ngày 10/12/2014, đã được xóa án tích.

Ngày 21/12/2018, bị Công an huyện X xử phạt số tiền 1.500.000 đồng về hành vi “Đánh bạc” (Quyết định số 218/QĐ-XPVPHC), đã chấp hành xong ngày 18/02/2019.

Ngoài ra, Nông Văn H1 còn đang bị điều tra về hành vi lừa đảo chiếm đoạt tài sản theo Quyết định khởi tố vụ án số 10, Quyết định khởi tố bị can số 14 cùng ngày 13/3/2024 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Bắc Kạn, tỉnh Bắc Kạn.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn tạm giữ, tạm giam từ ngày 25/01/2024 đến nay tại Nhà tạm giữ Công an huyện Ngân Sơn (có mặt).

- *Người bào chữa cho bị cáo:* Ông Sầm Đức Tùng - Trợ giúp viên Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Bắc Kạn (có mặt).

- *Bị hại:* Anh Lương Văn B, sinh năm 1996; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Địa chỉ: Thôn A, xã B, huyện Ngân Sơn, tỉnh Bắc Kạn (có mặt).

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Chị Nông Thị T, sinh năm 1982.; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Địa chỉ: Thôn A, xã B, huyện X, tỉnh Bắc Kạn (có mặt).

- *Người làm chứng:*

+ Anh Nông Hà Trung K, sinh năm 2005 (có mặt);

+ Anh Nông Minh Đ, sinh năm 1997 (vắng mặt không có lý do);

+ Anh Vũ Trung T, sinh năm 1995 (vắng mặt không có lý do).

Cùng địa chỉ: Thôn A, xã B, huyện X, tỉnh Bắc Kạn.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Tối ngày 19/8/2023, Nông Văn H1, sinh năm 1983, trú tại thôn A, xã B, huyện X, tỉnh Bắc Kạn sử dụng điện thoại di động màn hình cảm ứng nhãn hiệu Vivo của bản thân, truy cập vào mạng xã hội Facebook, tên tài khoản “Sung Sam” (do H1 đăng ký bằng số điện thoại 0869721081) thì nhìn thấy bài đăng bán 02 con dê của tài khoản Facebook “Lương Văn B” (do anh Lương Văn B, sinh năm 1996, trú tại thôn A, xã B, huyện Ngân Sơn, tỉnh Bắc Kạn sử dụng và đăng tải). H1 nhắn tin cho anh B qua ứng dụng Messenger để hỏi mua dê. Đến sáng ngày 25/8/2023, H1 nhắn tin cho anh B hỏi anh B có đem dê xuống thành phố Bắc Kạn được không, anh B đồng ý và tiến hành cân dê, thống nhất giá của 02 con dê là 6.210.000 đồng (quá trình trao đổi mua bán, H1 không cung cấp tên tuổi, địa chỉ cho anh B). H1 một mình điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda AirBlade gắn biển số 97B2-567.89 đi từ nhà ra thành phố Bắc Kạn, sau đó đi mua một chiếc lồng sắt đựng dê. Khi H1 đang ở thành phố Bắc Kạn thì nhận được cuộc gọi của anh Bằng (qua ứng dụng Messenger) nói là xe bị hỏng, chỉ đến được thị trấn X, huyện Y, tỉnh Bắc Kạn. Thời điểm này, H1 nhận được điện thoại của 01 người đàn ông (H1 không rõ họ tên, chỉ biết là người tỉnh Ninh Bình, làm nghề buôn trâu bò,

gia súc) gọi vào chiếc điện thoại bàn phím bấm không rõ nhãn hiệu của H1 (H1 lưu số điện thoại của người này là “mua dê”), người này hỏi Hà có dê bán không, muốn mua 02 con, H1 nói H1 đang có 02 con dê muốn bán với giá 6.100.000 đồng thì được người này đồng ý. H1 gặp người đàn ông trên tại Cửa hàng xăng dầu T thuộc phường H, thành phố Bắc Kạn, tỉnh Bắc Kạn rồi H1 nhờ người đàn ông này đi lên thị trấn X nhận dê hộ H1. H1 nhờ người đàn ông đưa trước cho người bán dê số tiền 500.000 đồng, số tiền còn lại Hà sẽ chuyển khoản cho người bán dê sau. Sau đó, người đàn ông đỗ xe ô tô lại, H1 giao chiếc xe mô tô Honda AirBlade H1 đang đi cho người đàn ông rồi đợi ở Cửa hàng xăng dầu T. Người đàn ông điều khiển xe mô tô của H1 lên gặp được anh B ở thị trấn X rồi nhận 02 con dê từ anh B và đưa cho anh B số tiền 500.000 đồng (tiền của người đàn ông) và nói anh B gửi số tài khoản cho H1 để H1 chuyển khoản số tiền còn lại sau như H1 đã dặn. Sau đó, người đàn ông chở dê về gặp H1, H1 bán dê cho người đàn ông và nhận được số tiền 5.600.000 đồng rồi người đàn ông cho dê lên xe ô tô và rời đi, H1 cũng điều khiển xe về nhà. Về phía anh B, sau khi giao dê cho người đàn ông và nhận được số tiền 500.000 đồng, anh B nhắn tin số tài khoản ngân hàng (của em trai anh B là Lương Văn N) vào tin nhắn Messenger cho H1, sau đó, anh B liên tục thúc giục, nhắn tin, gọi điện qua ứng dụng Messenger cho H1 để H1 trả nốt số tiền còn lại cho mình nhưng H1 khất lần, hứa hẹn, đến ngày 29/8/2023 thì anh B không liên lạc được với tài khoản “Sung Sam” của H1 nữa. Về phía H1, sau khi chiếm đoạt được 02 con dê và bán được số tiền 5.600.000 đồng, H1 đem tiền đi tiêu xài cá nhân hết, không có ý định trả tiền cho anh B. Khi anh B nhắn tin thúc giục trả tiền, H1 vẫn hứa hẹn sẽ trả tiền cho anh B và đưa ra lý do “chưa nhận được lương” để tạo niềm tin cho anh B, tuy nhiên sau đó H1 đã tiến hành chặn Facebook, Messenger của anh B để anh B không liên lạc với H1 được nữa và đổi tên Facebook của mình thành “Giữ Không”. Ngày 29/11/2023, anh B làm đơn trình báo đến cơ quan công an về sự việc. Ngày 24/01/2024, qua xác minh, đấu tranh, làm rõ, Nông Văn H1 đã khai nhận toàn bộ sự việc tại cơ quan điều tra.

Tại Kết luận định giá tài sản số 26 ngày 18/12/2023 của Hội đồng định giá tài sản tổ tụng hình sự Ủy ban nhân dân huyện Ngân Sơn kết luận: 02 con dê đực thành phẩm có tổng trọng lượng 54 kg thời điểm định giá tháng 08 năm 2023 có giá trị là 6.210.000 đồng.

**Về hành vi sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức*

Hồi 13 giờ ngày 25/01/2024, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Ngân Sơn tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở của Nông Văn H1 tại thôn A, xã B, huyện X, tỉnh Bắc Kạn. Qua khám xét phát hiện và tạm giữ: 01 biển kiểm soát xe mô tô 97B2-567.89 phát hiện tạm giữ tại ngăn nhỏ phía dưới, bên trái của tủ lệch bằng gỗ kê tại ngăn giữa nhà của Nông Văn H1 và Nông Thị Tuy (vợ Hà) đang ở; 01 biển kiểm soát xe mô tô 97F6-1997 và 01 đăng ký xe mô tô, xe máy số 008364 tên chủ xe Hoàng Minh TX, biển số đăng ký 97F7-7233 phát hiện tạm giữ tại ngăn dưới bên phải của tủ lệch bằng gỗ kê tại ngăn giữa nhà của Nông Văn H1 và Nông Thị T đang ở; 01 chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy số 97 190647 tên chủ xe Nông Văn H1, biển số đăng

ký 97B2-567.89 và 01 chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy số 006029 tên chủ xe Hoàng Thị N2, biển số đăng ký 97B1-457.42 tạm giữ tại trong ví màu nâu để trên tủ quần áo trong phòng ngủ của Nông Văn H1 và Nông Thị T. 02 biển kiểm soát xe được niêm phong trong phong bì ký hiệu H1, 03 đăng ký xe niêm phong trong phong bì ký hiệu H2. Tạm giữ 01 lồng kim loại (đan mắt cáo) khung hình vòng cung bằng sắt màu nâu (đã bị han rỉ) xung quanh lồng sắt quấn bằng dây thép đan mắt cáo, lồng có chiều dài 83cm, cao 54cm, rộng 43 cm, một đầu của lồng bên trong có 01 tấm tôn lót một mặt màu trắng, một mặt màu đỏ (đã bị han rỉ) do chị Nông Thị T giao nộp.

Tại Kết luận giám định số 84 ngày 26/01/2024 của Phòng Kỹ thuật Hình sự Công an tỉnh Bắc Kạn kết luận: Mẫu cần giám định biển số đăng ký 97B2-567.89 và 97F6-1997 không đồng nhất với mẫu so sánh biển số đăng ký 97B2-104.62 và 97F7-8077 và không phù hợp với quy định tại phụ lục 04 Thông tư số 58/2020/TT-BCA ngày 16/6/2020 của Bộ trưởng Bộ Công an.

Tại Kết luận giám định số 98 ngày 08/3/2024 của Phòng Kỹ thuật Hình sự Công an tỉnh Bắc Kạn kết luận: Giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe gắn máy số: 97 190647, mang tên Nông Văn H1, địa chỉ thôn A, xã B, X, Bắc Kạn, biển số đăng ký: 97B2-567.89 cấp ngày 27/5/2023 không phải do cơ quan có thẩm quyền cấp, là giả (bao gồm mẫu in, hình dấu, chữ ký). Giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy số: 006029, mang tên Hoàng Thị N2, địa chỉ N, C, M, biển số đăng ký: 97B1-457.42; cấp ngày 20/5/2015 là do cơ quan có thẩm quyền cấp, là thật (bao gồm mẫu in, hình dấu, chữ ký). Mẫu in Giấy đăng ký mô tô, xe máy số: 008364, mang tên Hoàng Minh TX, địa chỉ N, Đ, N, BK, biển số đăng ký: 97F7-7233; cấp ngày 18/12/2008 là thật. Hình dấu trên Giấy đăng ký mô tô, xe máy số: 008364, mang tên Hoàng Minh TX mẫu cần giám định so với hình dấu trên Giấy đăng ký mô tô, xe máy số 001719 mang tên Cao Sinh S mẫu so sánh là do cùng một con dấu đóng ra. Chữ ký trên Giấy đăng ký mô tô, xe máy số: 008364 mẫu cần giám định so với chữ ký trên Giấy đăng ký mô tô, xe máy số 001719 không đồng dạng nên không tiến hành giám định.

Quá trình điều tra xác định được: Khoảng tháng 6/2023, Nông Văn H1 mua 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda AirBlade với anh Nông Trọng TY, sinh năm 1994, trú tại xã N, thành phố Bắc Kạn, tỉnh Bắc Kạn, chiếc xe có biển số đăng ký 97F6-8559, có giấy đăng ký xe mang tên Nguyễn Mạnh H, khi mua bán, anh T giao giấy đăng ký xe trên cho H1. Sau khi mua xe được khoảng 10 ngày, H1 lên mạng xã hội Facebook thì thấy có tài khoản làm giấy tờ xe giả (H1 không nhớ tên tài khoản), H1 nhắn tin vào ứng dụng Messenger của tài khoản này và đặt mua 01 biển số đăng ký 97B2-567.89 cùng 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe gắn máy của biển số trên, H1 chụp ảnh giấy đăng ký đúng của xe và cung cấp thông tin, địa chỉ của mình để tài khoản đó làm giấy tờ. Sau đó, H1 nhận được biển số cùng giấy đăng ký xe qua hình thức shipper (nhận hàng tại nhà) và trả số tiền 350.000 đồng cho người giao hàng. Sau khi có được biển số và giấy đăng ký xe giả, H1 sử dụng cờ lê của gia đình để tháo biển số cũ và lắp biển số giả vào xe mô tô nhãn hiệu Honda AirBlade, còn giấy đăng ký xe giả H1 luôn cất trong cốp xe (dưới yên xe). H1 sử dụng xe mô tô Honda AirBlade gắn biển số giả đi lại trong huyện

X và thành phố Bắc Kạn, việc H1 sử dụng chiếc xe gắn biển số 97B2-567.89 được vợ H1 và nhiều người sinh sống gần nhà của H1 biết. Ngày 25/8/2023, H1 được sử dụng chiếc xe mô tô Honda AirBlade gắn biển số giả đi ra thành phố Bắc Kạn và giao xe cho người đàn ông (không rõ họ, tên, địa chỉ, chỉ biết người Ninh Bình) để đi nhận và chở dê với anh Lương Văn B thay H1.

Quá trình điều tra, truy tố Nông Văn H1 khai nhận tình tiết vụ việc như trình bày ở trên, bị cáo thừa nhận do trong quá trình trao đổi mua bán với anh Lương Văn B1, anh B1 không biết thông tin về họ tên, địa chỉ, danh tính của H1, nên khi có người đàn ông ở Ninh Bình hỏi mua dê với H1, H1 đã nảy sinh ý định chiếm đoạt tài sản của anh B bằng cách nhờ người đàn ông này lên nhận dê với anh B, sau đó chỉ trả anh B một phần tiền rồi sẽ bán dê của anh B để nhận tiền và chiếm đoạt, sau đó cắt đứt liên lạc với anh B. Bị cáo cũng thừa nhận được sử dụng chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda AirBlade gắn biển số đăng ký giả là 97B2-567.89 và cất giấy đăng ký xe giả trong cốp xe để di chuyển đi lại từ khoảng tháng 06/2023 đến đầu tháng 09/2023 và ngày 25/8/2023 được sử dụng chiếc xe gắn biển số giả, chứa đựng giấy tờ giả để di chuyển ra thành phố Bắc Kạn và giao xe cho người đàn ông ở Ninh Bình để đi lên thị trấn X, huyện Bạch Thông nhận dê và chở dê cho H1. Lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của bị hại, người làm chứng và các tài liệu, chứng cứ khác thu thập được trong hồ sơ vụ án.

Bản cáo trạng số 16/CT-VKSNS, ngày 15/4/2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Ngân Sơn, tỉnh Bắc Kạn đã truy tố bị cáo Nông Văn H1 về tội “*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*” theo quy định tại khoản 1 Điều 174 của Bộ luật Hình sự (BLHS) năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) và tội “*Sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức*” theo quy định tại khoản 1 Điều 341 của BLHS năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ngân Sơn, tỉnh Bắc Kạn giữ nguyên quan điểm truy tố. Đề nghị tuyên bố bị cáo Nông Văn H1 phạm tội: “*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*” và tội: “*Sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức*”. Quyết định hình phạt và xử lý các vấn đề liên quan theo quy định của pháp luật. Viện kiểm sát đề nghị tại phần luận tội như sau:

**Về trách nhiệm hình sự:* Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 174, khoản 1 Điều 341, Điều 38, điểm b, s khoản 1 Điều 51 và Điều 55 của BLHS năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017). Đề nghị xử phạt bị cáo tù 12 đến 15 tháng tù về tội “*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*” và xử phạt bị cáo tù 09 đến 12 tháng tù về tội “*Sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức*”. Đề nghị Hội đồng xét xử tổng hợp hình phạt của cả hai tội theo quy định.

**Về trách nhiệm bồi thường dân sự:*

Áp dụng Điều 48 của BLHS năm 2015, các Điều 584, 585, 586, 589 của Bộ luật Dân sự năm 2015 buộc bị cáo Nông Văn H1 phải bồi thường cho bị hại anh Lương văn B số tiền là 3.710.000 đồng. Việc thi hành án đối với khoản tiền này được thực hiện theo quy định tại Điều 357 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

**Về xử lý vật chứng trong vụ án:* Đề nghị áp dụng Điều 47 của BLHS năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

- Tịch thu tiêu hủy 01 phong bì niêm phong bên trong có phong bì niêm phong cũ, ký hiệu B3; Các phong bì niêm phong cũ bên trong phong bì ký hiệu B8; 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy số 006029, tên Hoàng Thị N2, địa chỉ N, C, Na Rì biển số đăng ký: 97B1 – 457.42; 01 đăng ký xe mô tô, xe máy số 008364, tên Hoàng Minh TX, địa chỉ N, Đ, Na Rì, Bắc Kạn biển số đăng ký: 97F7 – 7233; 01 biển kiểm soát xe mô tô, xe máy số 97F6 – 1997; 01 biển kiểm soát xe mô tô, xe máy số 97B2 – 567.89;

- Tịch thu hóa giá sung quỹ Nhà nước 01 chiếc lồng bằng kim loại có khung hình vòng cung bằng sắt, xung quanh lồng quấn dây thép đan mắt cáo, mặt đáy phẳng bên trong có 01 tấm tôn mặt ngoài màu đỏ, mặt trong màu trắng. Lồng có chiều dài 83cm, chiều cao 54cm, chiều rộng 43cm. Tình trạng cũ đã qua sử dụng và han gỉ và 01 chiếc điện thoại nhãn hiệu VIVO đựng trong phong bì niêm phong ký hiệu B8.

- Lưu theo hồ sơ vụ án 01 chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe gắn máy số 97 190647, tên Nông Văn H1, địa chỉ thôn A, xã B, huyện X, tỉnh Bắc Kạn, biển số đăng ký: 97B2-567.89.

- Trả lại cho bị cáo 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO đựng trong phong bì ký hiệu B8.

Người bào chữa cho bị cáo có bản bào chữa nhất trí với đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ngân Sơn về tội danh, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo. Tuy nhiên, đề nghị xem xét tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội để áp dụng hình phạt đối với bị cáo. Đề nghị Hội đồng xét xử phạt bị cáo từ 06 đến 09 tháng tù về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” và xử phạt bị cáo từ 06 đến 09 tháng tù về tội “Sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức”.

Không áp dụng hình phạt bổ sung và miễn toàn bộ án phí cho bị cáo. Về xử lý vật chứng đề nghị xử lý theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận hành vi của mình đúng như cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Ngân Sơn đã truy tố và nhất trí với quan điểm luận tội của Kiểm sát viên; Bị cáo không có ý kiến tranh luận, bào chữa hay khiếu nại gì. LỜI sau cùng bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Tại phiên tòa bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án cũng hoàn toàn nhất trí với bản cáo trạng mà Viện kiểm sát nhân dân huyện Ngân Sơn đã truy tố và nhất trí với quan điểm luận tội của Kiểm sát viên không có ý kiến tranh luận, khiếu nại gì.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi và quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, những người tham gia tố tụng không có khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo:

Ngày 25/8/2023, Nông Văn H1, sinh năm 1983, trú tại thôn A, xã B, huyện X, tỉnh Bắc Kạn lợi dụng việc mua bán tài sản (dê) diễn ra qua mạng xã hội Facebook, Messenger mà người bán tài sản là anh Lương Văn B, sinh năm 1996, trú tại thôn A, xã B, huyện Ngân Sơn, tỉnh Bắc Kạn không biết thông tin về họ tên, địa chỉ, danh tính của H1, H1 đã dùng thủ đoạn gian dối, nhờ người khác lên nhận dê thay H1 và chỉ trả anh B số tiền 500.000 đồng, phần tiền còn lại hứa sẽ trả sau nhưng sau khi nhận được dê, H1 đã bán 02 con dê trị giá 6.210.000 đồng của anh B đem bán được số tiền 5.600.000 đồng tiêu xài cá nhân hết, không trả tiền cho anh B và cắt đứt liên lạc với anh Bằng, trị giá tài sản mà bị cáo Nông Văn H1 chiếm đoạt được qua hành vi phạm tội là 5.710.000 đồng. Ngoài ra, Nông Văn H1 đã đặt mua và sử dụng 01 biển số đăng ký xe mô tô giả số 97B2-567.89 gắn vào xe mô tô nhãn hiệu Honda AirBlade cùng 01 giấy đăng ký xe mô tô, xe gắn máy giả để lưu thông đi lại trên đường từ khoảng tháng 06/2023 đến đầu tháng 9 năm 2023, ngày 25/8/2023, H1 được sử dụng chiếc xe mô tô Honda AirBlade gắn biển số giả, trong cốp xe đựng giấy đăng ký xe giả để đi ra thành phố Bắc Kạn và giao xe cho người đàn ông (không rõ họ, tên, địa chỉ, chỉ biết người Ninh Bình) để đi nhận và chở dê với anh Lương Văn B thay H1.

Hành vi của Nông Văn H1 đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của cá nhân được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự an toàn xã hội tại địa phương; xâm phạm đến hoạt động bình thường của các cơ quan, tổ chức trong lĩnh vực hành chính nhà nước về tài liệu.

Xét hành vi của bị cáo đã thực hiện là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm quyền sở hữu tài sản hợp pháp của người khác. Việc Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Ngân Sơn ra quyết định khởi tố vụ án, tiến hành điều tra và Viện kiểm sát nhân dân huyện Ngân Sơn quyết định truy tố bị cáo Nông Văn H1 trước Tòa án để xét xử về tội: “*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*” quy định tại khoản 1 Điều 174 của BLHS năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) và tội “*Sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức*” theo quy định tại khoản 1 Điều 341 của BLHS năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) là đúng quy định của pháp luật, đúng với diễn biến khách quan của vụ án, không bỏ lọt tội phạm, không làm oan người vô tội.

Điều luật có nội dung:

Điều 174: Tội lừa đảo chiếm đoạt tài sản

“1. Người nào bằng thủ đoạn gian dối chiếm đoạt tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm:

...

5. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản”

Điều 341: Tội làm giả con dấu, tài liệu của cơ quan, tổ chức; tội sử dụng con dấu hoặc tài liệu giả của cơ quan, tổ chức

“1. Người nào làm giả con dấu, tài liệu hoặc giấy tờ khác của cơ quan, tổ chức hoặc sử dụng con dấu, tài liệu hoặc giấy tờ giả thực hiện hành vi trái pháp luật, thì bị phạt tiền từ 30.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 02 năm:

...

4. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng”

Hình phạt, các tình tiết giảm nhẹ, các vấn đề khác và Điều luật mà kiểm sát viên, đề nghị áp dụng đối với bị cáo là có căn cứ và phù hợp với các quy định của pháp luật nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[3] Về nhân thân bị cáo và tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo:

[3.1] Về tình tiết tăng nặng

Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng nào.

[3.2] Về nhân thân và các tình tiết giảm nhẹ

Bị cáo có nhân thân xấu, đã từng bị kết án về hành vi chiếm đoạt tài sản và hành vi đánh bạc, tuy nhiên không lấy đó làm bài học cho bản thân mà tiếp tục phạm tội, trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội, quá trình điều tra đã tác động gia đình bồi thường thiệt hại cho bị hại 2.000.000 đồng nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm b, s khoản 1 Điều 51 của BLHS năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

[4] Về hình phạt:

4.1. Về hình phạt chính

Xét hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, xâm phạm đến trật tự quản lý hành chính Nhà nước gây ảnh hưởng đến tình hình an ninh, trật tự an toàn xã

hội trong lĩnh vực quản lý con dấu, tài liệu. Xét tính chất, mức độ, tính nguy hiểm cho xã hội về hành vi phạm tội của bị cáo, Hội đồng xét xử thấy cần phải có một bản án nghiêm khắc đối với bị cáo, qua đó mới đủ điều kiện để giáo dục, cải tạo bị cáo và cũng để răn đe, phòng ngừa chung. Hội đồng xét xử xét thấy bị cáo có nhân thân xấu, hiện nay đang bị điều tra về tội lừa đảo chiếm đoạt tài sản trong một vụ án khác chứng tỏ bị cáo không lấy đó là bài học kinh nghiệm mà tiếp tục phạm tội, vì vậy cần phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định mới có tác dụng cải tạo, giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung.

4.2. Về hình phạt bổ sung

Ngoài hình phạt chính, bị cáo còn có thể phải chịu hình phạt bổ sung là phạt tiền theo quy định tại khoản 5 và khoản 4 của cả 02 Điều luật theo tội danh xét xử đối với bị cáo. Tuy nhiên, qua xem xét thấy bị cáo gia đình thuộc diện hộ nghèo, bản thân bị cáo không có nghề nghiệp và thu nhập ổn định do vậy không xem xét áp dụng đối với bị cáo.

[5] Về trách nhiệm bồi thường dân sự:

[5.1] Bị hại yêu cầu bị cáo phải bồi thường số tiền 3.710.000 đồng, bị cáo nhất trí với yêu cầu của bị hại, do vậy cần buộc bị cáo phải bồi thường cho bị hại số tiền còn lại là 3.710.000 đồng.

[5.2] Người có quyền lợi nghĩa vụ, liên quan đến vụ án chị Nông Thị T không yêu cầu bị cáo phải hoàn trả số tiền 2.000.000 đồng mà chị T đã bồi thường cho bị cáo H1, vì vậy hội đồng xét xử chấp nhận phần thoả thuận của bị cáo và bị hại và Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan.

[6] Về xử lý vật chứng trong vụ án: Quá trình điều tra Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Ngân Sơn đã thu giữ, tạm giữ của Nông Văn H1 gồm:

- 01 chiếc lồng bằng kim loại có khung hình vòng cung bằng sắt, xung quanh lồng quấn dây thép đan mắt cáo, mặt đáy phẳng bên trong có 01 tấm tôn mặt ngoài màu đỏ, mặt trong màu trắng. Lồng có chiều dài 83cm, chiều cao 54cm, chiều rộng 43cm. Tình trạng cũ đã qua sử dụng và han gỉ là phương tiện bị cáo sử dụng vào việc phạm tội do vậy cần tịch thu hoá giá sung quỹ Nhà nước.

- 01 phong bì dán kín niêm phong, mặt trước phong bì có ghi: “02 điện thoại di động, 03 phong bì niêm phong cũ, ký hiệu B8”. Mặt sau phong bì có 01 dòng chữ “Dương Thị Dư”, 01 dòng chữ “Đàm Quang Tuấn”, 01 chữ “H1”, 03 chữ không đọc được và 02 dấu tròn đỏ đóng giáp lai của Cơ quan CSĐT Công an huyện Ngân Sơn, tỉnh Bắc Kạn. Xét chiếc điện thoại nhãn hiệu VIVO là phương tiện bị cáo sử dụng vào việc phạm tội do vậy cần tịch thu hóa giá sung quỹ Nhà nước, chiếc điện thoại OPPO là tài sản riêng của bị cáo, không liên quan đến hành vi phạm tội do vậy cần trả lại, còn những chiếc phong bì niêm phong cũ cần tịch thu tiêu hủy.

- 01 phong bì dán kín niêm phong, mặt trước phong bì có ghi: “Phong bì niêm phong cũ sau giám định, ký hiệu B3. Mặt sau phong bì có ghi 01 dòng chữ “Chu Thanh Tương”, 01 dòng chữ “Doanh Sơn Thái”, 02 chữ không đọc được và 02 dấu tròn đỏ đóng giáp lai của Cơ quan CSĐT Công an huyện Ngân Sơn, tỉnh Bắc Kạn xét không có giá trị cần tịch thu tiêu hủy.

- 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe gắn máy số 97 190647, tên Nông Văn H1, địa chỉ: thôn A, B, X, Bắc Kạn, biển số đăng ký: 97B2-567.89. Xét đây là tài liệu giả bị cáo sử dụng vào việc phạm tội do vậy cần lưu theo hồ sơ vụ án.

- 01 chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy số 006029, tên Hoàng Thị N, địa chỉ: N, C, Na Rì biển số đăng ký: 97B1-457.42. Quá trình điều tra xác minh chị Hoàng Thị N không yêu cầu nhận lại, Hội đồng xét xử xét thấy không có giá trị nên cần tịch thu tiêu hủy.

- 01 đăng ký xe mô tô, xe máy số 008364, tên Hoàng Minh TX, địa chỉ: N, Đ, Na Rì, Bắc Kạn, biển số đăng ký: 97F7-7233. Quá trình điều tra xác minh anh Hoàng Minh TX không yêu cầu nhận lại, Hội đồng xét xử xét thấy không có giá trị nên cần tịch thu tiêu hủy.

- 01 biển kiểm soát xe mô tô, xe máy số 97F6-1997 xét đây là tài liệu giả cần tịch thu tiêu hủy.

- 01 biển kiểm soát xe mô tô 97B2-567.89 là phương tiện bị cáo sử dụng vào việc phạm tội do vậy cần tịch thu tiêu hủy.

[7] Các vấn đề khác trong vụ án

[7.1] Đối với người đàn ông (không rõ họ tên, địa chỉ, người Ninh Bình) bị cáo khai là người đã nhận dẽ với anh Bằng giúp bị cáo, quá trình điều tra không xác định được danh tính, lai lịch của người này nên cơ quan điều tra không có căn cứ xem xét, xử lý.

[7.2] Đối với 02 giấy đăng ký xe mô tô, xe gắn máy phát hiện tạm giữ khi khám xét tại nhà bị cáo H1, quá trình điều tra, H1 khai nhận giấy đăng ký xe có tên Hoàng Minh TX do bị cáo có được khi thu mua xe máy phế liệu và giữ lại, giấy đăng ký xe có tên Hoàng Thị N là do bị cáo nhặt rơi tại thị trấn X, huyện Y, tỉnh Bắc Kạn. Anh Hoàng Minh TX và chị Hoàng Thị N xác nhận đã từng sở hữu chiếc xe có thông tin như trong giấy tờ nhưng anh TX đã bán xe kèm theo giấy tờ cho người khác (không nhớ người mua, thời gian bán), chị N đã làm rơi giấy tờ còn chiếc xe đã bị Công an Trung Quốc tịch thu khi chị N đi làm bên Trung Quốc, cả 02 người đều không quen biết bị cáo Nông Văn H1, không có nhu cầu lấy lại các giấy tờ trên; thông tin về 02 chiếc xe không có trong cơ sở dữ liệu vật chứng của Bộ Công an. Do đó không có căn cứ xem xét, xử lý đối với hành vi của bị cáo khi cất giữ 02 giấy đăng ký xe trên.

[7.3] Đối với biển số đăng ký xe: 97F6-1997 phát hiện tạm giữ khi khám xét tại nhà bị cáo, bị cáo khai có được khi thu mua xe máy phế liệu và giữ lại biển số, không

biết biển số này là giả, chỉ cất tại nhà và chưa từng đem ra sử dụng; quá trình điều tra xác minh được biển số xe trên đã được cấp cho chị Nông Thị T1, sinh năm 1973, trú tại thôn K, xã C, huyện Na Rì, tỉnh Bắc Kạn, tuy nhiên chị T1 đã bán chiếc xe từ lâu và không nhớ đã bán cho ai, chị T1 cũng không quen biết bị cáo Nông Văn H1; thông tin về chiếc xe không có trong cơ sở dữ liệu vật chứng của Bộ Công an. Do đó không có căn cứ xem xét, xử lý đối với hành vi của bị cáo khi cất giữ biển số xe trên.

[8] Về án phí:

Gia đình bị cáo thuộc diện hộ nghèo, bản thân bị cáo là người dân tộc thiểu số, sinh sống ở vùng kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn và có đơn xin miễn án phí do vậy cần miễn toàn bộ án phí cho bị cáo.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 174, khoản 1 Điều 341, Điều 38, Điều 47, Điều 48, Điều b và điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 55 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); Điều 106, Điều 135, Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Áp dụng các Điều 584, 585, 586, 589 của Bộ luật Dân sự năm 2015; Điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

1. Tuyên bố bị cáo **Nông Văn H1 phạm tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” và tội “Sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức”.**

2. Về hình phạt:

2.1. Hình phạt chính

Xử phạt bị cáo Nông Văn H1 10 (mười) tháng tù về tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản và 09 (chín) tháng tù về tội Sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức.

Tổng hợp hình phạt, buộc bị cáo phải chịu chung hình phạt của cả 02 (hai) tội là 19 (mười chín) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam bị cáo 25/01/2024.

2.2. Hình phạt bổ sung

Không áp dụng đối với bị cáo.

3. Về xử lý vật chứng:

3.1. Tịch thu hóa giá sung quỹ Nhà nước

- 01 chiếc lồng bằng kim loại có khung hình vòng cung bằng sắt, xung quanh lồng quấn dây thép đan mắt cáo, mặt đáy phẳng bên trong có 01 tấm tôn mặt ngoài màu đỏ, mặt trong màu trắng. Lồng có chiều dài 83cm, chiều cao 54cm, chiều rộng 43cm. Tình trạng cũ đã qua sử dụng và han gỉ.

- 01 điện thoại di động nhãn hiệu Vivo đựng trong 01 phong bì dán kín niêm phong, mặt trước phong bì có ghi: “02 điện thoại di động, 03 phong bì niêm phong cũ, ký hiệu B8”. Mặt sau phong bì có 01 dòng chữ “Đương Thị Dư”, 01 dòng chữ “Đàm Quang Tuấn”, 01 chữ “H1”, 03 chữ không đọc được và 02 dấu tròn đỏ đóng giáp lai của Cơ quan CSĐT Công an huyện Ngân Sơn, tỉnh Bắc Kạn.

3.2. Tịch thu tiêu hủy

- 01 phong bì dán kín niêm phong, mặt trước phong bì có ghi: “Phong bì niêm phong cũ sau giám định, ký hiệu B3. Mặt sau phong bì có ghi 01 dòng chữ “Chu Thanh Tương”, 01 dòng chữ “Doanh Sơn Thái”, 02 chữ không đọc được và 02 dấu tròn đỏ đóng giáp lai của Cơ quan CSĐT Công an huyện Ngân Sơn, tỉnh Bắc Kạn.

- 03 phong bì niêm phong cũ đựng trong phong bì dán kín niêm phong, ký hiệu B8.

- 01 đăng ký xe mô tô, xe máy số 008364, tên Hoàng Minh TX, địa chỉ: N, Đ, Na Rì, Bắc Kạn, biển số đăng ký: 97F7-7233.

- 01 chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy số 006029, tên Hoàng Thị N, địa chỉ: N, C, Na Rì biển số đăng ký: 97B1-457.42.

- 01 biển kiểm soát xe mô tô, xe máy số 97F6-1997.

- 01 biển kiểm soát xe mô tô, xe máy số 97B2-567.89.

3.3. Trả lại cho bị cáo 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO đựng trong phong bì niêm phong ký hiệu B8.

3.4. Lưu theo hồ sơ vụ án 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe gắn máy số 97 190647, tên Nông Văn H1 địa chỉ: thôn A, B, X, Bắc Kạn, biển số đăng ký: 97B2-567.89.

Tình trạng vật chứng theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 22 tháng 4 năm 2024 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra huyện Ngân Sơn và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Ngân Sơn.

4. Về trách nhiệm bồi thường dân sự

Buộc bị cáo phải bồi thường thiệt hại cho bị hại anh Lương Văn Bằng, sinh năm 1996, địa chỉ thôn Sáo Sào, xã Thượng Quan, huyện Ngân Sơn, tỉnh Bắc Kạn số tiền là 3.710.000 đồng. Việc thi hành án đối với khoản tiền này được thực hiện theo quy định tại Điều 357 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

5. Về án phí:

Miễn toàn bộ án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm cho bị cáo.

“Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị

cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự”.

6. Quyền kháng cáo:

Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ, liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh;
- VKSND huyện Ngân Sơn;
- VKSND tỉnh;
- Nhà tạm giữ Công an huyện Ngân Sơn;
- Chi cục THADS (khi án có hiệu lực);
- Sở Tư pháp;
- Bị cáo, bị hại;
- Người có quyền lợi, NVLQ;
- Người bào chữa cho bị cáo;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thái Công

